

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Chu Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 15/08/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/HSST-QĐ, ngày 24/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ, ngày 07/9/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/HSST-QĐ, ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Lương Văn Q (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 23/02/2001 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giam từ ngày 06/6/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lương Văn V, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q (sinh năm 2001) là hàng xóm của ông Lương Văn V (sinh năm 1980, trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Do trước đó bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1979, là mẹ của Q) đã mượn tài khoản ngân hàng của ông Lương Văn V để nhận tiền chuyển khoản nên ông Lương Văn V đã chụp ảnh thẻ của mình tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – chi nhánh Lạng Sơn (mặt thẻ ghi loại thẻ VISA Debit, số thẻ 4224510043047813, tên chủ thẻ: LUONG VAN V, hạn thẻ từ 07/2017 đến 07/2022) gửi cho bà Nhâm qua ứng dụng Zalo. Do hai mẹ con dùng chung điện thoại, Lương Văn Q đọc được tin nhắn này nên lưu lại thông tin thẻ Ngân hàng của ông Lương Văn V. Đến đầu tháng 3/2022, trong một lần ngồi gần ông Lương Văn V thấy ông V lấy thẻ ngân hàng cho bạn mượn, Q nhìn thấy 03 số cuối CVV (dùng để xác nhận lệnh thanh toán trực tuyến từ thẻ ghi nợ) trên thẻ Ngân hàng Sacombank nên đã nảy sinh ý định trộm tiền trong tài khoản ngân hàng của ông Lương Văn V. Để lấy được tiền trong tài khoản Ngân hàng thì cần có mã OTP (mật khẩu sử dụng một lần) gửi về sim điện thoại ông Lương Văn V đăng ký. Khoảng 17 giờ ngày 06/3/2022, Lương Văn Q sang nhà ông Lương Văn V chơi thấy điện thoại trên bàn uống nước ở phòng khách nên đã tháo sim điện thoại của ông Lương Văn V mang về nhà, mục đích để lấy mã OTP. Đến sáng ngày 07/3/2022, Lương Văn Q lắp sim vào điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu trắng sau đó dùng điện thoại này truy cập vào trang web “Napthe.vn”, đăng nhập vào trò chơi FreeFire (Số ID: 1841758338, tên nhân vật: BG/QUY), chọn mục thanh toán tiền bằng thẻ “VISA-MASTER-AMEX-JCB”, chọn tiếp mục nạp 2.000.000đồng, rồi chọn mục xử lý thanh toán, nhập đủ thông tin ghi trên thẻ của ông Lương Văn V thì nhận được tin nhắn chứa mã OTP của Ngân hàng Sacombank gửi về sim. Q nhập mã OTP nạp thành công 2.000.000 đồng vào tài khoản trò chơi FreeFire. Bằng phương thức này, ngày 07/3/2022 Lương Văn Q đã nạp thành công 12 lần với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Sau đó, Lương Văn Q mang sim điện thoại sang nhà ông Lương Văn V để ở dưới gầm bàn uống nước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Lương Văn V tìm được sim lắp vào điện thoại của mình thì thấy ứng dụng Sacombank Pay trên điện thoại thông báo đã thực hiện 12 giao dịch với tổng số tiền 24.000.000 đồng nên báo cho Ngân hàng để khóa tài khoản.

Tại Công văn số 161/2022/CV-CNLS ngày 05/5/2022 và Công văn số 192/2022/CV-CNLS ngày 01/6/2022 của Ngân hàng Sacombank-Chi nhánh Lạng Sơn xác định: Ngày 07/3/2022 tài khoản ngân hàng Sacombank của ông V thực hiện 12 giao dịch Ecom (Thanh toán trực tuyến bằng thẻ ATM) với tổng số tiền 24.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS, ngày 15/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai có mối quan hệ họ hàng với bị hại Lương Văn V. Bị cáo thừa nhận do cần tiền

phục vụ trò chơi game trên mạng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại nhìn trộm được 03 số CVV là số bảo mật in đằng sau thẻ, chụp trộm được số tài khoản của ông Lương Văn V. Sau đó ngày 06/3/2022, bị cáo đã sang nhà ông Lương Văn V trộm lấy sim điện thoại của ông V mang về lắp vào máy điện thoại của bị cáo để nhận được mã OTP từ tổng đài Ngân hàng chuyển về. Sáng ngày 07/3/2022, bị cáo đã lắp sim điện thoại của ông Lương Văn V vào điện thoại của bị cáo và thanh toán thành công qua thẻ "VISA-MASTER-AMEX-JCB" với 15 lần chuyển và có 12 lần thành công. Mỗi lần bị cáo chuyển 2.000.000 đồng, 12 lần chuyển được số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng). Sau đó bị cáo đã đem sim đặt ở gầm ghế trong phòng khách nhà ông Lương Văn V. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Người bị hại ông Lương Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai: Khoảng 18h00 ngày 07/3/2022 ông Lương Văn V tìm thấy sim điện thoại để ở dưới gầm ghế trong phòng khách. Đến khoảng 18h30 cùng ngày ứng dụng Sacombank pay báo tài khoản của ông thực hiện thành công 12 giao dịch với số tiền 24.000.000 đồng. Ông V đã báo tổng đài Ngân hàng khóa thẻ. Sau khi xác minh phát hiện người thực hiện hành vi chuyển tiền vào tài khoản game là Lương Văn Q. Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Gia đình Lương Văn Q đã trả lại cho ông V số tiền 24.000.000 đồng. Ông V không yêu cầu bồi thường thêm. Ông V mong Hội đồng xét xử cho bị cáo Q hưởng mức án nhẹ nhất để làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N khai: Bà N và ông V là hàng xóm do bà N không có thẻ Ngân hàng để nhận tiền từ gia đình gửi nên bà N mượn thẻ Ngân hàng của ông V. Ông V đồng ý và chụp hình ảnh thẻ Ngân hàng gửi qua zalo cho bà N. Việc bị cáo Lương Văn Q lấy tiền trong tài khoản của ông V như thế nào bà không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản đảm bảo thi hành án.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Lương Văn V đã nhận đủ số tiền 24.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng đã qua sử dụng bị cáo sử dụng phạm tội đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng. Bị cáo,

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Công văn số 161/2022/CV-CNLS ngày 05/5/2022 và Công văn số 192/2022/CV-CNLS ngày 01/6/2022 của Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Lạng Sơn xác định: Ngày 07/3/2022 tài khoản ngân hàng Sacombank của ông V thực hiện 12 giao dịch Ecom (Thanh toán trực tuyến bằng thẻ ATM) với tổng số tiền 24.000.000 đồng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Q đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại, sử dụng thủ đoạn tinh vi trộm cắp 24.000.000 đồng trong tài khoản của ông Lương Văn V. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không tu chí làm ăn, bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); tự nguyện bồi thường (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); bị hại ông Lương Văn V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt (Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Xét thấy bị cáo sử dụng thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt tài sản trị giá 24.000.000 đồng của bị hại Lương Văn V nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có nhân thân tốt, có 05 tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo hưởng mức án đầu khung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lương Văn V không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Lương Văn Q.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng đã qua sử dụng (*chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/8/2022*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn

đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại, người có QL, NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**